



Cô: Thủy Lê

TIẾNG VIỆT 2 (TUẦN 27)

Ôn tập giữa học kì II

Bài 1: Đọc bài “Thật đáng khen”, làm các bài tập sau:

THẬT ĐÁNG KHEN

Có một bầy hươu đang gặm cỏ bên một dòng suối trong vắt. Chú hươu nào cũng có đôi mắt to tròn, đen nháy và khoác bộ lông màu vàng hoặc màu nâu mịn như nhung, điểm những đốm hoa trắng. Bầy hươu đang gặm cỏ thì bỗng có một chú hươu bé nhỏ đi tới. Chú bước tập tễnh trông thật vất vả, một chân của chú bị đau, bộ lông xơ xác đầy những vết bùn đất. Chắc là chú ta bị ngã rất đau.

Chú hươu nói:

- Các bạn ơi! Cho tôi ăn cùng với nhé!

Các chú hươu khác nghe thấy vậy, đua nhau mời:

- Bạn lại đây, lại đây ăn cùng với chúng tôi!

Rồi các chú hươu đứng vươn hai chân trước một tảng đá, lấy gạc cắt rụng mấy cái chồi, nói:

- Bạn ăn đi! Rồi chúng tôi lấy thêm cho bạn mấy chiếc búp nữa thật ngon!

Chú hươu bị đau chân ăn rất ngon lành và cảm động nhìn các bạn hươu. Đúng lúc ấy, một bác hươu già từ trong rừng đi tới. Thấy bầy hươu con giúp bạn, bác hươu già hài lòng lắm. Bác khen:

- Các cháu ngoan lắm!

Còn bầy hươu con rất vui vì đã làm một việc tốt giúp bạn.

(Vũ Hùng)

a) Bộ lông hươu có đặc điểm gì?

A. tập tễnh

B. to tròn, đen nháy

C. màu vàng hoặc nâu, mịn như nhung

b) Tại sao con hươu nhỏ đi khắp khiễng?

A. Nó mệt

B. Nó bị đau chân

C. Nó bị lạc

c) Những chú hươu khác đã phản ứng thế nào khi chú hươu con xin ăn cùng chúng?

- A. phớt lờ hươu con
- B. mời hươu con đi ăn cùng
- C. chế giễu hươu con

d) Bầy hươu con cảm thấy thế nào sau khi giúp đỡ các bạn của mình?

- A. bình thường
- B. hạnh phúc
- C. mệt mỏi

e) Chúng ta rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên?

- A. Chúng ta phải luôn giúp đỡ bạn bè.
- B. Chúng ta không nên nói chuyện với người lạ.
- C. Chúng ta không nên xin đồ ăn của người khác.

Bài 2: Chọn chữ trong ngoặc đơn thích hợp điền vào chỗ chấm.

Đuôi thỏ xám bị nhựa thông(dính, rính) chặt vào thân cây thông bên (xuối, suối). Thỏ ra (xức, sức) vùng vẫy mà không thoát. Thấy voi đang đến, thỏ nghĩ (gia, ra) một kế. (Nó, Ló) kêu to:

- (Xuối, Suối) của ta! Ai uống phải (sin, xin) phép.

Voi (xững xờ, sững sờ): một con thỏ nhãi nhép (dám, giám) bắt nạt voi. Voi tiếp tục đi (suồng, xuống) (xuối, suối), vục vòi (húc, hút) (nước, lước). Thỏ lại quát:

- Voi kia! (Húc, Hút) (lước, nước) bằng vòi cũng phải (xin, sin) phép.

Voi bực quá, túm tai thỏ, nhấc (nên, lên), quăng ra (xa, sa). Thỏ đau điếng nhưng rất mừng vì thoát (lạn, nạn).

Bài 3: Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ chấm để hoàn thiện đoạn văn tả con sóc.

(Các từ ngữ cần điền: nhảnh nhụi ; đồ hung ; phát phát ; béo múp; tinh nhanh; xám thẫm)

Trong cái tổ ở hốc cây có một chú sóc. Sóc có bộ lông phía trên lưng nhưng dưới bụng lại , chóp đuôi cũng đồ. Sóc , lông , mượt mà, đuôi xù như cái chổi và hai mắt Sóc không đứng yên lúc nào, thoắt trèo thoắt nhảy. Lắm lúc, chỉ nhìn thấy cái đuôi

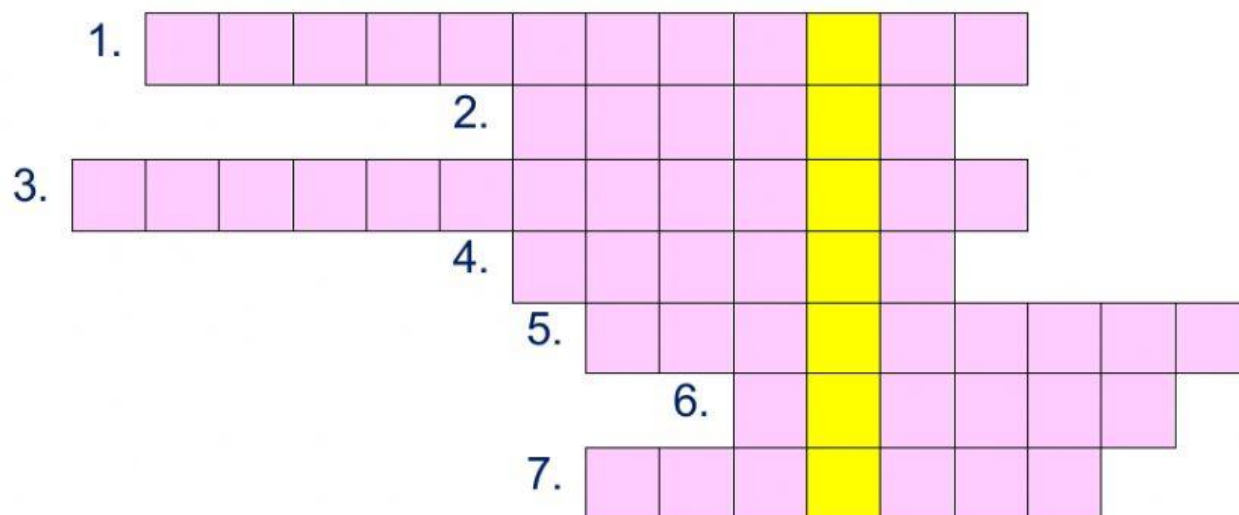
Bài 4: Tìm từ có âm đầu / hoặc n có nghĩa như sau:

- Thịt không có xương và mỡ:
- Hành động dùng tay đẩy nhanh một vật ra xa :
- Trái nghĩa với nhẹ:
- Có nghĩa là không quen biết:
- Bộ phận của cây, mọc ở cành non, hình dáng to nhỏ, mỏng dày tùy loại cây:
- Khoảng thời gian 12 tháng:

Bài 5: Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm để hoàn thành câu thành ngữ, tục ngữ:

- a) sa chĩnh gạo.
- b) kê uôm uôm, ao chuôm đầy nước.
- c) ngồi đáy giếng, coi trời bằng vung.
- d) Tháng bảy heo may,bay thì bão.
- e) Làm ruộng ăn cơm nằm, nuôi ăn cơm đứng.
- g) tha lâu cũng đầy tổ.

Bài 6: Giải ô chữ sau:



- Ô chữ hàng dọc:



Xem video sau và nêu cảm nghĩ của em về nội dung video.

<https://www.youtube.com/watch?v=EHpZK-Piky0&t=18s>

(Thông điệp bảo vệ môi trường)

Cảm nhận của em về nội dung video:

Bài 7: Hãy viết một đoạn văn kể về việc em đã giúp đỡ người khác hoặc em được người khác giúp đỡ.